

NGÀY THI: 30/09/2015

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
8	1827617444	Trần Đình Công	D18XDD3E	CIE 477 A	9	7	6	6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
9	1827617341	Võ Việt Cường	D18XDD2E	CIE 477 A	7	0	0	7.5	5.2	Năm phẩy Hai	
10	1827617392	Đoàn Kim Dung	D18XDD2E	CIE 477 A	8	4	7	6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
12	1827617393	Lê Phước Hải	D18XDD2E	CIE 477 A	9	4	7	5.5	6.0	Sáu	
54	142522783	Phan Đình Luyến	K15XDD2	CIE 477 C	7.5	4	8	4	5.1	Năm phẩy Một	
71	162213339	Văn Hữu Tuấn	K16XDD1	CIE 477 C	7.5	0	6	7	5.9	Năm phẩy Chín	
74	152316364	Nguyễn Văn Vỹ	K16XDD1	CIE 477 C	1.5	0	0	V	0.0	Không	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 10 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân